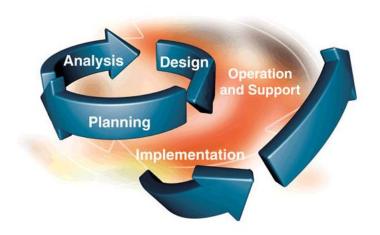
# PHÂN TÍCH HỆ THỐNG

Giảng viên: Cao Thị Nhâm





# QUY TRÌNH PHÂN TÍCH HỆ THỐNG



- Thu thập yêu cầu
- Phân tích yêu cầu

01. Xác định yêu cầu 02. Mô hình hóa nghiệp vụ

- Sơ đồ use case
- Sơ đồ hoạt động



Sơ đồ lớp

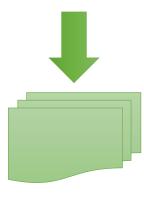
03. Mô hình hóa

cấu trúc



04. Mô hình hóa hành vi

- Sơ đồ tuần tự
- Sơ đồ giao tiếp
- Sơ đồ trạng thái



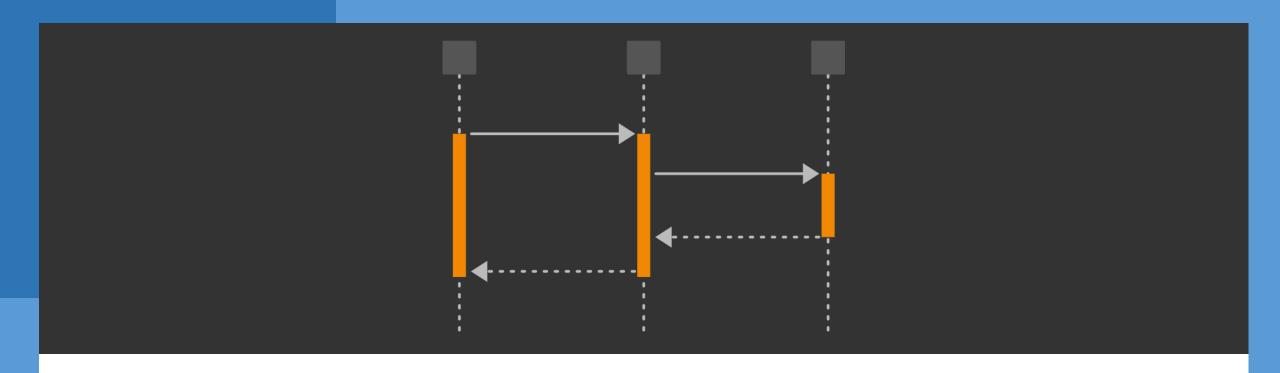
Tài liệu phân tích hệ thống

#### Nội dung chính

- Tổng quan
- Các loại mô hình hành vi
- Phân tích CRUDE

### Tổng quan

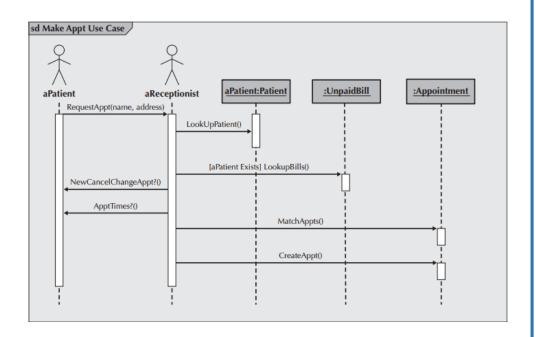
- Muc đích:
  - Mô tả cấu trúc động của một hệ thống thông tin
  - Chỉ tập trung mô tả về mặt logic
- Có 2 loại mô hình hành vi:
  - Biểu đồ tương tác
    - Diễn tả sự tương tác giữa tác nhân và các đối tượng trong hệ thống
    - Gồm 2 loại biểu đồ: biểu đồ tuần tự (sequence diagram) và sơ đồ giao tiếp (communication diagram)
  - Biểu đồ trạng thái
    - Diễn tả sự thay đổi trạng thái của đối tượng
    - Biểu đồ: biểu đồ trạng thái (state machine diagram)



# BIỂU ĐỒ TUẦN TỰ

#### Giới thiệu

• Diễn tả sự tham gia của các đối tượng trong một use case và thông điệp trao đổi giữa chúng



- Đối tượng (object): là thể hiện của một lớp (thường là những thứ tồn tại độc lập trong thế giới thực: người, địa điểm, vật,...)
- Thuộc tính (attribute): thông tin mô tả về đối tượng
- Hành vi (behavior) còn gọi là hoạt động (operation) hay phương thức (method): là những hành động của đối tượng
- Thông điệp (message): thông tin chuyển đến các đối tượng để yêu cầu đối tượng thực hiện một trong số các hành vi của nó

# Các thành phần của biểu đồ tuần tự

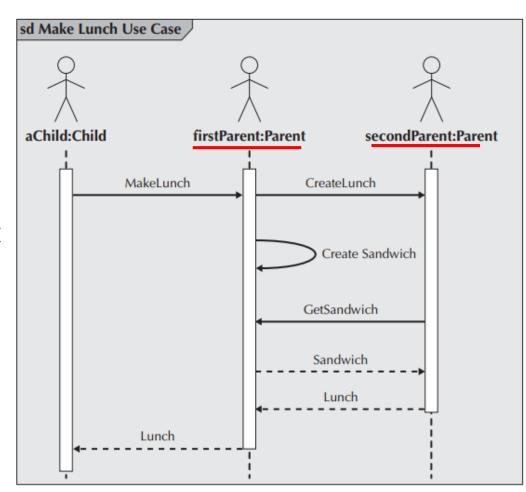
Kí hiệu	Ý nghĩa
Tác nhân <actor>&gt; anActor anActor</actor>	<ul> <li>Người hoặc hệ thống có tương tác với chức năng</li> <li>Biểu diễn bằng biểu tượng người hoặc hình chữ nhật</li> </ul>
Đối tượng  anObject : aClass	Tham gia vào việc gửi hoặc nhận thông điệp
Lifeline	<ul> <li>Biểu diễn thời gian tồn tại của đối tượng</li> <li>Có biểu tượng X khi kết thúc thời gian tồn tại</li> </ul>
Thực thi	Biểu diễn khi đối tượng gửi thông điệp

### Các thành phần của biểu đồ tuần tự (tiếp)

Kí hiệu	Ý nghĩa
Thông điệp    AMessage()  ReturnValue	<ul> <li>Gửi nhận thông tin giữa các đối tượng</li> <li>Gọi phương thức thì dùng đường nét liền</li> <li>Giá trị trả về dùng đường nét đứt</li> </ul>
Điều kiện  [aGuardCondition]:aMessage()	Biểu diễn một điều kiện cần được thỏa mãn trước khi gửi thông điệp
Hủy đối tượng <b>X</b>	Biểu diễn sự kết thúc của một đối tượng

#### Một số lưu ý khi vẽ biểu đồ tuần tự

- Vẽ từ trái qua phải
- Khi một tác nhân và một đối tượng cùng chung một ý nghĩa (một ngoài đời thật và một tồn tại trong hệ thống) hãy để cùng một tên
- Khi có các đối tượng cùng một lớp, ghi tên
   đối tượng một cách tường minh
- Chỉ hiển thị giá trị trả về khi nó không rõ ràng



#### Quy trình tạo biều đồ tuần tự



# Xây dựng biểu đồ tuần tự



